**Tuần 9**

*Ngày soạn: 28/10/2023*

*Ngày dạy: (Thứ hai) 30/10/2023*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 25. SHDC: NỀN NẾP SINH HOẠT HẰNG NGÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**2. Chuẩn bị của HS:**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động củaHS** |
| **1. Khởi động****2. Khám phá****3. Kết thúc tiết học** | - GV nhắc HS chỉnh đốn trang phục.- GV tổ chức điều khiển nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca.- Nhận xét nền nếp các lớp.- GV Tổng phụ trách Đội phổ biến cho HS nghe về việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp một cách khoa học đối với HS.- GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hằng ngày (cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bổ thời gian hợp lí, kết quả thực hiện,...) | - HS chỉnh đốn trang phục, đầu tóc.- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca- HS lắng nghe.- HS lắng nghe và tham gia buổi lễ.- HS chia sẻ kinh nghiệm bản thân |

**TOÁN**

**TIẾT 41: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Biết cách đặt tính và thực hiện tính cộng, tính trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** - SGK, Máy chiếu**.** Kế hoạch bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:** - SGK, VBT, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - GV cho HS Quan sát bức tranh nói với bạn các vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thực hiện theo nhóm 2- HS quan sát tranh và chia sẻ |
| **2.Khám phá** | **1. Phép cộng: 125 859 + 541 728****-** GV yêu cầu các nhóm 4 thảo luận cách đặt tính và tính.- GV mời đại diện nhóm nêu cách làm- GV nhận xét, chốt lại các bước thực hiện phép tính cộng.+ Đặt tính+ Cộng theo từ phải sang trái- GV cho HS đọc kết quả- GV nêu một phép tính khác cho HS làm: 156 237 + 231 856 = ? - GV yêu cầu HS nêu cách làm- GV chốt, kết luận**2 Phép trừ**: **516 372 – 50 420****-** GV hướng dẫn tương tự như phép cộng.- GV chốt, kết luận | - HS thảo luận nhóm 4- Đại diện nhóm nêu cách làm- HS nhóm khác nhận xét- Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587-HS làm bảng lớp, nháp- HS nêu cách làm- HS suy nghĩ và tìm kết quả- Vậy 516 372 – 50 420 = 465 952- HS nêu cách làm. |
| **3. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr.65)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu - GV cho HS làm vở: Đặt tính rồi tính- GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo và nói cách làm cho bạn nghe.- GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1- HS làm vở\_ Đổi vở kiểm tra chéo\_ Nêu cách làm với bạnToán lớp 4 trang 65 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4- HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ |
| **Bài 2 (Tr.65)****-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu B2- GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong phiếu bài tập.- GV mời HS nêu kết quả.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:Toán lớp 4 trang 65 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4- HS nêu kết quả.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **Bài 3 (Tr.65)****-** GV yêu cầu HS đọc đề bài, nêu yêu cầu bài tập- GV cho HS thảo luận nhóm đôi bài tập 3- GV gọi 2 nhóm lên bảng trình bày- GV nhận xét, tuyên dương chốt kết quả đúng. | - HS đọc BT3, nêu yêu cầu- HS làm nhóm 2a) Thực hiện phép cộng rồi thử lại bằng phép trừ:7 235 + 2 345 = 9 580Thử lại: 9 580 – 2 345 = 7 2352 456 + 638 = 3 094Thử lại: 3 094 – 638 = 2 456b) Thực hiện phép trừ rồi thử lại bằng phép cộng:8 928 – 572 = 8 356Thử lại: 8 356 + 572 = 8 9287 592 – 67 = 7 525Thử lại: 7 525 + 67 = 7 592- Các nhóm trình bày- HS quan sát, nhận xét |
| **4. Củng cố - dặn dò** | **-** GV yêu cầu HS về nhà quan sát đồng hồ nước của gia đình hôm nay đến 1 tuần sau xem gia đình nhà mình xài bao nhiêu cm3 nước. Và tính số tiền nước nhà mình xài trong tuần đó biết 1 cm3 nước giá 8 000 đồng. | - HS về nhà quan sát và thực hiện, 1 tuần sau báo cáo kết quả |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 57: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Năng lực:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, đọc diễn cẩm của HS.

- Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Vườn rau trong nhà. Hiểu nội dung của đoạn văn: giới thiệu cách trồng rau đơn giản, có thể thực hiện tại nhà.

- Ôn luyện về danh từ. HS biết tìm các danh từ trong đoạn văn.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang. HS biết tác dụng của dấu gạch ngang trong câu.

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- SGK, bài giảng PP.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - Tổ chức trò chơi “Truyền điện”.- Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau. - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.- Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**- GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.- Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau, Mỗi lần cầm sách giáo khoa.- GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.- GV nhận xét, đánh giá**Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập****\* Làm việc độc lập**Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn *Vườn rau trong nhà* và làm vào VBT các BT trong SGK.**\* Báo cáo kết quả làm bài tập**- Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.- Mời 1 vài HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).- Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian; viết đoạn văn (BT3).Đáp án:(1) Các danh từ trong bài đọc:a) Chỉ các loại rau (hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi).b) Chỉ các bộ phận của cây rau (gốc, rễ, chồi).c) Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau (li, bình, vỏ hộp, chậu).(2) HS đọc đoạn văn đã viết; xác định ít nhất 1 danh từ trong đoạn văn đó. GV nhận xét.- GV nhận xét, đánh giá. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.- HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.- HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.- Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.- HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).- HS báo cáo kết quả làm bài tập.- HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.- HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng** | - GV yêu cầu HS chia sẻ với nhau về một món ăn trong bếp ăn bán trú mà em thích nhất (hoặc một cây trong vườn trường em)- GV nhận xét tiết học. | - HS chia sẻ cho nhau nghe về cảm nhận của mình.- HS chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 58: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Năng lực:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy bài đọc.

- Đọc hiểu đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc. Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: giới thiệu làng lụa Vạn Phúc, một làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam.

- Ôn luyện về danh từ riêng. HS biết tìm các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.

- Ôn luyện về từ Hán Việt. HS nhận biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- SGK, phiếu thăm bài đọc.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - Tổ chức trò chơi “Đoán tên cây rau qua mô tả”.- Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.- GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. Nếu còn thời gian, có thể cho HS 1 HS nói về cây rau mà em thích. - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.- Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.- Học sinh lắng nghe. HS có thể nói về cây rau mà em thích. - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **2. Luyện tập** | **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**- GV kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.- GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.- GV nhận xét, đánh giá. **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập****\* Làm việc độc lập**Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.**2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.- Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).- Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.Đáp án:(1) Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.(2) Ghép các từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a-4, b-1, c-2, d-3.(3) Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.- HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.- HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.- Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.+ HS tự đọc thầm bài- HS đọc nối tiếp đoạn văn *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).- HS báo cáo kết quả làm bài tập.- HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.- HS chép lại.- HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng** | + Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?- GV giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video)- GV nhận xét tiết học. | - HS chia sẻ cá nhân.- HS lắng nghe.- HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 59: ÔN tậP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Năng lực:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy.

- Ôn luyện về dấu ngoặc kép. HS nhận biết các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (tìm hiểu về các bộ phim phù hợp với lứa tuổi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- SGK, giáo án, phiếu thăm bài đọc

**2. Học sinh:**

- SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS xem video trailer bộ phim hoạt hình *Chú khủng long tốt bụng* theo link.- GV hỏi học sinh về những điều đã nắm được sau khi xem video.- GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh chú ý quan sát và nắm thông tin.- Học sinh trình bày những hiểu biết của mình. |
| **2. Luyện tập** |  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**- Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.- GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.- GV nhận xét, đánh giá.**Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập****\* Làm việc độc lập**Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn trong tiết 3 trang 65 trong SGK TV tập 1 và làm vào VBT các BT trong SGK.**\* Báo cáo kết quả làm bài tập**Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.- Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).- Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.Đáp án:(1) Dấu ngoặc kép trong đoạn văn: “Những mảnh ghép cảm xúc”, “Chú khủng long tốt bụng”.(2) Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.(3) HS tự viết một đoạn văn ngắn kể về một bộ phim hoạt hình đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.- HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.- HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.- Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.- HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).- HS báo cáo kết quả làm bài tập.- HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.- HS tự viết một đoạn văn ngắn.- HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.- HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng** | + Hãy chia sẻ về một bộ phim hoạt hình có các con vật mà em yêu thích? - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.- GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ với nhau. - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 60: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Năng lực :**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy.

- Nghe – viết đúng chính tả đoạn văn *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (tự hào về các nhà bác học của đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Phiếu thăm bài đọc, SGK, giáo án.

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS kể về nhà bác học của Việt Nam?- GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS chia sẻ cá nhân.- HS lắng nghe, bổ sung. |
| **2. Luyện tập** |  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng** - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.- GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại. **Hoạt động 2: Nghe – viết** (18 – 20 phút)- GV đọc mẫu bài chính tả *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*- GV cho HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai. VD: nổi tiếng, lí thuyết, lớn nhất, nước ta,....(MB), từ nhỏ, để lại, bộ sách, Mỹ, vũ trụ,...(MN)- GV đọc, HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li: GV đọc mỗi câu hoặc cụm từ 2 lần; đọc lại toàn bài một lần cuối để HS rà soát lỗi.- GV chiếu một số bài lên màn hình để HS rút kinh nghiệm, nếu có thời gian. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.- HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.- HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.- Học sinh đọc thầm theo.- HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai.- HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li, HS rà soát lỗi. |
| **3. Vận dụng** | + Ngoài Lê Quý Đôn, hãy kể về các nhà bác học trong lịch sử đất nước Việt Nam mà em biết?- GV tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: danh y Tuệ Tĩnh, nhà toán học Vũ Hữu, Trạng lường Lương Thế Vinh,...- GV nhận xét tiết học.- GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS nêu hiểu biết của mình.- HS chia sẻ, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 61: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Năng lực :**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy.

- Nghe và kể lại được câu chuyện *Cậu bé trung thực*. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng cho học sinh phẩm chất sống trung thực, thẳng thắn, tôn trọng luật lệ chung

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuản bị của GV:**

- Phiếu thăm bài đọc, giáo án, SGK.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | *+ Hãy kể những điều em biết về nhà bác học Lê Quý Đôn?*- GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS kể- HS lắng nghe, bổ sung. |
| **2. Luyện tập** | **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**- GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.- GV nhận xét, đánh giá.**Hoạt động 2: Kể chuyện****\* Nghe và kể chuyện trong nhóm**- GV kể (hoặc xem video) ba lần.- GV yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.- GV bao quát lớp.**\* Kể chuyện trước lớp**- YC HS kể chuyện trước lớp.- GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)**\* Trao đổi về câu chuyện**- YC HS trả lời các câu hỏi. GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)Đáp án:a) Cậu bé là người thế nào? b) Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé? c) Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào? d) Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì? - GV nhận xét. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.- HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.- HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.- HS lắng nghe.- HS quan sát, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.- 2,3 HS xung phong kể chuyện trước lớp.- HS xung phong trả lời các câu hỏi.- HS nhận xét, bổ sung.+ Cậu bé là người trung thực và thẳng thắn)+ Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu cũng thẳng thắn nhận xét rằng luật lệ không công bằng+ Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn.+ Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí.- HS rút ra được bài học cho bản thân. |
| **3. Vận dụng** | - GV yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe và trao đổi về câu chuyện Cậu bé trung thực.- GV nhận xét tiết học.- GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu.- HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 62: ÔN TẬP GIỮA HỌC (tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Năng lực**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.

- Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Ti vi, bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.- GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **2. Luyện tập** | **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**- GV cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc Đi làm nương.- YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.- YC HS tự hoàn thành bài.Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau: Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?**-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.- HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.- HS tự hoàn thành câu hỏi.- HS chữa bài.\*Câu 1: a, c\*Câu 2: a, c\*Câu 3: - Cụ già nhặt cỏ đốt lá.- Người lớn đánh trâu ra cày.- Bà mẹ tra ngô.- Trẻ em tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.- Em bé ngủ trên lưng mẹ.\*Câu 4: nương, người, việc, người lớn, trâu, cụ già, cỏ, lá.\*Câu 5: b |
| **3. Vận dụng** | + Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?- GV tuyên dương, nhận xét tiết học.- GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.- HS chuẩn bị bài viết. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 63: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Năng lực**

- Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuân bị của GV:**

- VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu- GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **2. Luyện tập** | - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.- GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết. - GV cho HS chia sẻ trước lớp.- Tổ chức cho HS viết bài.- Cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết- HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.- HS chia sẻ trước lớp.- HS viết bài.- HS chia sẻ bài trước lớp.- HS nhận xét. |
| **3. Vận dụng** | + Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.- GV tuyên dương, nhận xét tiết học.- GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - 1-2 HS nêu cách viết.- HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |

*Ngày soạn: 29/10/2023*

*Ngày giảng: (Thứ Ba) 31/10/2023*

**TOÁN**

**TIẾT 42: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Năng lực**

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy. Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của HS:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - GV cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh, ai đúng*** bằng cách lên bảng thực hiện 4 phép tính GV đưa ra, nếu bạn nào làm nhanh nhất và đúng kết quả sẽ giành chiến thắng.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS chơi |
| **2. Luyện tập** | **Bài 4 (Tr.65)****-** Gọi HS nêu yêu cầu BT**-** GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.**-** GV nhận xét, tuyên dương.20 000 + 70 000 = 90 000600 000 + 300 000 = 900 0007 000 – 5 000 = 2 000**Bài 5 (Tr.65)****-**GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV cho HS thảo luận nhóm 4 (GV gợi ý cho HS nhắc lại quy tắc tính giá trị biểu thức). - GV sửa bài, chốt kết quả đúng**Bài 6 (Tr.65)**- GV cho HS đọc đề bài toán- Hướng dẫn HS phân tích BT- GV cho HS làm vở- GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - HS đọc, nêu yêu cầu - HS chơi Đố bạn500 000 – 300 000 = 200 00016 000 + 2 000 = 18 000920 000 – 20 000 = 900 000- HS lắng nghe- HS đọc đề bài, nêu yêu cầu- HS thảo luận nhóm 4313 – (107 + 206 ) = 313 – 313 = 06000 – (2700 + 300 ) = 6000 – 3000 = 30004 480 + 2496 – 1596 = 6 976 – 1596 = 5380- HS nhận xét- HS đọc đề bài toán- HS làm vở***Bài giải***Số thuê bao Internet của tỉnh năm 2020 là:116771 + 26033 = 142804 (thuê bao )Đáp án: 142804 thuê bao- HS lắng nghe, kiểm tra bài làm của mình |
| **3. Vận dụng** | **Bài 7 (Tr.65)****-**  GV cho HS đọc đề bài toán- GV hướng dẫn HS phân tích BT- GV cho 1 bạn lên bảng làm bài- GV nhận xét, chốt kết quả đúng | - HS đọc bài toán- HS lắng nghe***Bài giải***Quãng đường mà xe máy đó đã đi được là:103 021 – 102 906 = 115 (km)Đáp số: 115 km- Cả lớp quan sát, nhận xét |
| **4. Củng cố - dặn dò** | **-** Hôm nay các em biết thêm được điều gì?- Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?- Liên hệ về nhà, em hãy tìm những tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 26. HĐGDTCĐ: MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Năng lực**

- Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

- Phân tích, đánh giá được sự hợp lí trong việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của bản thân và các bạn.

- Hiểu được giá trị của việc lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày.

- Xây dựng được thời gian biểu thực hiện các hoạt động trong ngày.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy. Phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của HS:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động****2. Khám phá****3. Vận dụng** | - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Chị ong nâu và em bé* (sáng tác: Tân Huyền)- *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?* - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học**Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí.** - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:+ GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...+ GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong mình theo những câu hỏi gợi ý.- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- GV mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến. - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận**Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hằng ngày.** - GV hướng dẫn HS làm việc các nhân: + HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét về lược đồ.+ GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.- GV hướng dẫn *-* GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp: + GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.+ GV mời 1 – 2 HS đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.+ GV đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.- GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận**Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**- GV hướng dẫn HS:+ Thực hiện các công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.+ Viết nhật kí thực hiện các công việc hằng ngày.**\* Củng cố - Dặn dò**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV nhắc nhở HS:+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.+ Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về tài năng nhí. - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.- HS chuẩn bị dụng cụ học tập.- HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV. - HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- HS mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS làm việc chung theo hướng dẫn.- HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp. - HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS làm việc lớp theo hướng dẫn. - HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn.- HS khác đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý cho bạn. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe.- HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.- HS lắng nghe. |

**TOÁN**

**TIẾT 43: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Năng lực**

- Hiểu và vận dụng được các tính chất (giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng

- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phẩm chất:** - Yêu thích môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Chuẩn bị của HS:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:+ Quan sát tranh vẽ nêu tranh vẽ gì?+ Nêu tình huống đặt ra trong các bức tranh?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.- HS trả lời |
| **2.Khám phá** | a) 5 + 7 = 12  7 + 5 = 12 b) 3 + (5 +6 )= 3 + 11= 14 ( 3 + 5 ) + 6 = 8 + 6 = 14c) 7 + 0 = 7 0 + 7 = 7- GV cho HS thảo luận về kết quả tính nêu trên và phát biểu- GV nhận xét, chốt:+ Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi . Đây là tính chất giao hoán của phép cộng.+ Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và thứ ba. Đây là tính chất kết hợp của phép cộng.+ Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó. Đây là tinh chất cộng với số 0.- GV yêu cầu HS đưa ra một số ví dụ rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.-GV nhận xét | - HS quan sát lại các biểu thức và kết quả của các biểu thức- HS phát biểu- HS lắng nghe-HS nêu ví dụ liên quan đến các tính chất của phép cộng. |
| **3. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr.67)****-** GV cho HS đọc đề bài, nêu yêu cầu- GV yêu cầu HS vận dụng các tính chất của phép cộng để làm bài tập 1. Gợi ý câu a vận dụng tính chất giao hoán, câu b vận dụng tính chất kết hợp câu c vận dụng tính chất cộng với 0.- GV cho HS tự làm bài cá nhân- GV cho HS lên bảng điền- GV nhận xét, kết luận và cho HS nêu lại các tính chất của phép cộng:a) 34 + 99 = 99 + 3413 + 297 = 297 + 13201 + 118 = 118+ Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi . Đây là tính chất giao hoán của phép cộng.(24 + 8) + 12 = 24 + (8 + 12)= 446 + 4 + 8 = (6 + 4) + 898 + 63 + 37 = 98 + (63 + 37 ) = 198+ Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và thứ ba. Đây là tính chất kết hợp của phép cộng9 + 0 = 961 + 0 = 6187 + 0 = 870 + 10 = 10+ Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó. Đây là tinh chất cộng với số 0. | - HS đọc đề bài, nêu yêu cầu- HS lắng nghe - HS suy nghĩ làm bài- HS lên bảng \_ HS nhận xét- HS nghe, ghi nhớ |
| **Bài 2 (Tr.68)** **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- GV cùng HS phân tích mẫu: Để tính được bằng cách thuận tiện thì cần vận dụng các tính chất của phép cộng.- GV mời cả lớp làm vào vởa) 36 + 14 + 9b) 51 + 12 + 18c) 65 + 9 + 5d) 31 + 26 + 69- GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo\_GV chấm một số bạn- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- HS nghe GV hướng dẫn- Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:a) 36 + 14 + 9 = ( 36 + 14) + 9 = 59b) 51 + 12 + 18 = 51 + (12 + 18 ) = 81c) 65 + 9 + 5 = (65 + 5 ) + 9 = 79d) 31 + 26 + 69 = (31 + 69 ) + 26 = 126- HS đổi vở kiểm tra chéo- HS nêu kết quả. |
| **Bài 3 (Tr.68)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- GV cho HS thảo luận nhóm 2.93 + 107 + 5932 + 146 + 1882 + 157 + 143120 + 170 + 280- GV gọi các nhóm trình bày- GV nhận xét, kết luận**Bài 4 (Tr.68)****-** GV cho HS đọc bài toán- GV hướng dẫn HS phân tích BT- GV gọi HS nêu đáp án- GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- HS thảo luận nhóm đôi93 + 107 + 59 = (93 + 107) + 59 = 25932 + 146 + 18 = 146 + (32 + 18) = 19682 + 157 + 143 = 82 + (157 + 143 ) = 382120 + 17 +280 = (120 + 280) + 170 = 570- Các nhóm trình bày- Các nhóm nhận xét- HS đọc bài toán- Cô bán hàng trả lại 170 000 đồng- HS lắng nghe |
| **4. Củng cố - dặn dò** | - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?- Liên hệ về nhà em hãy tìm những tình huống liên quan đến bài học hôm nay để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS trả lời- HS thực hiện |

*Ngày soạn: 31/10/2023*

*Ngày giảng: (Thứ Năm) 2/11/2023*

**TOÁN**

**TIẾT 44: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Năng lực**

- Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.

- Biết cách giải toán “Tìm số trung bình cộng” và vận dụng giải quyết một số vấ đề đơn giản.

 **2. Phẩm chất**

- Yêu thích môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, vở ghi, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV cho hs hoạt động theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: + GV cho HS quan sát tranh vẽ và nêu tranh vẽ gì?+ GV yêu cầu HS nêu vấn đề đặt ra ở đây là gì? + Bạn nữ đã làm sao để san bằng các chồng sách?+ Các em hãy đoán xem sau khi san đều các chồng sách thì mỗi chồng có mấy quyển sách. - GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hoạt động nhóm 2- HS quan sát tranh và nêu- Vấn đề là san đều các chống sách- Bạn nữa chuyển số sách ở chồng sách thứ hai sang các chồng khác- HS trả lời  |
| **2. Khám phá** | **Hoạt động 1: Tìm số trung bình cộng (Làm việc nhóm 4)**- GV cho HS thảo luận nhóm 4 Muốn san sẻ các số sách bằng nhau, ta sẽ làm như thế nào?- GV mời đại diện các nhóm trình bày- GV nhận xét, chốt+ Muốn biết số sách san đều ở mỗi chồng ta có thể lấy tổng số sách chia 3**Cụ thể là:** Số sách san đều vào mỗi chồng là:(11 + 15 + 10) : 3 = 12 (quyển sách)**Trong đó :**-Ta gọi 12 là số trung bình cộng của cả 3 số 11,15,10-Ta nói: Trung bình mỗi chồng có 12 quyển sách.- GV yêu cầu HS rút ra cách tính số trung bình cộng của nhiều số? - GV yêu cầu HS tự lấy ví dụ minh hoạ đơn giản. - GV yêu cầu HS tìm số trung bình cộng của 46, 24 và 10, 20, 7, 11 (HS gấp sgk)**Hoạt động 2: Giải bài toán “Tìm số trung bình cộng” (Làm việc cả lớp)****-** GV cho HS đọc bài toán - GV hỏi HS bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì? - GV gọi HS lên bảng làm, nêu cách làm- GV nhận xét, kết luận | - HS thảo luận nhóm 4 tìm kiếm giải pháp. - Đại diện nhóm trình bày - Các nhóm nhận xét- HS lắng nghe- Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi lấy tổng tìm được chia cho số các số hạng.- HS tìm ví dụ-HS tính vào bảng con- HS đọc bài toán- HS nêu- 1HS lên bảng\_Lớp quan sát, nhận xétBài giảiTổng số cây nấm ba bạn hái được là:14 + 16 + 12 = 42 (cây)Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là: 42 : 3 = 14 (cây)Đáp số: 14 cây nấm |
| **3. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr.69)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- GV yêu cầu HS nêu lại cách tìm số trung bình cộng.- GV mời cả lớp làm cá nhân, hoàn thành bài tập vào vở. - GV quan sát, theo dõi, chấm vở một số em để rút kinh nghiệm cho cả lớp | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1- Cả lớp làm việc cá nhân, làm vào vở, đổi chéo vở.a) Số trung bình cộng của 36 và 48 là: (36 + 48) : 2 = 42b) Số trung bình cộng của 4, 3 và 8 là: (4 + 3 + 8) : 3 = 5c) Số trung bình cộng của 12, 23, 5 và 44 là:(12 + 23 + 5 + 44) : 4 = 21d) Số trung bình cộng của 35, 40, 45, 50 và 55 là:(35 + 40 + 45 + 50 + 55) : 5 = 45 - HS chữa bài, nhận xét. |
| **4. Củng cố - dặn dò** | **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:+ GV cho HS lựa chọn số lượng các bạn từ 1 đến 5 em, sau đó tính số trung bình cộng chiều cao của các bạn trong lớp mình.- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS tính và đưa ra kết quả.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 01/11/2023*

*Ngày giảng: (Thứ Sáu) 3/11/2023*

**TOÁN**

**TIẾT 45: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Năng lực**

- Biết cách giải toán “Tìm số trung bình cộng”

- Vận dụng được vận dụng giải toán “Tìm số trung bình cộng” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV :** - SGK, Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS:** - SGK, nháp, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Tìm số trung bình cộng của:a. 31; 21.b. 17; 21; 25.c. 9; 13; 15; 19d. Trung bình cân nặng của 3 con vật lần lượt là gà 2 kg; chó 15 kg; lợn 25 kg.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- Trả lời:a. 26b. 21c. 14d. 13 kg- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **Bài 2 (Tr.70)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - GV hướng dẫn HS phân tích BT- GV mời cả lớp làm bài vào vở.- GV mời HS nêu kết quả.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2- Phân tích BT- HS làm vào vở bài tập- HS nêu kết quả.***Bài giải***Tổng số cân nặng của bốn bạn là:36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)Trung bình mỗi bạn cân nặng là:144 : 4 = 36 (kg)Đáp số: 36 kg- Một số HS khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3 (Tr.71)****-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong trong vở bài tập.- GV theo dõi, chấm một số bài- GV mời HS đổi vở, nêu cách làm.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:- HS đổi vở, nói cho nhau nghe cách làm. ***Bài giải***Tổng số ki - lô - mét đường bê tông mà xã đã làm thêm được trong bốn năm là:15 + 17 + 22 + 18 = 72 (km)Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được là:72 : 4 = 18 (km)Đáp số: 18 (km)- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4 (Tr.71)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. - GV mời các nhóm làm việc.- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV hỏi: Vì sao câu d đúng- GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.- HS làm việc nhóm 4- Các nhóm báo cáo kết quả.+ Nhận định a, b, c là sai- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS trả lời theo suy nghĩ.- HS lắng nghe |
| **4. Củng cố - dặn dò** | **-** Theo dõi thời gian đi từ nhà đến trường của em trong một tuần và tính trung bình thời gian để em đến trường mỗi ngày.- Kể một số tình huống trong cuộc sống liên quan đến số trung bình cộng- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc tình huống của GV nêu.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ**

 **NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học, học sinh:**

**1. Năng lực:**

- Chia sẻ được về những việc đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

 - Sẵn sàng thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi đang sinh sống.

 - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với bản thân.

**2. Phẩm chất:**

- Có suy nghĩ, hành động của bản thân thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức cho cả lớp nghe bài hát " Bầu và bí" (Nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ) để khởi động bài học.- Bài hát nhắn gửi chúng ta điều gì?- GV mời HS trình bày ý kiến.- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.- HS tham gia chơi bằng cách xung phong.- HS suy nghĩ, trả lời- HS lắng nghe. |
| **2.****Khám phá** | - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.- GV tổ chức trò chơi “Chuyền điện”.- GV hướng dẫn luật chơi: GV sẽ tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút: Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã làm thểhiện được sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. HS nào kể hợp lí sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian.- GV mời HS tham gia trò chơi.- GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS lắng nghe, tham gia trò chơi.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  |
| **3.** **Thực hành** | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.- GV mời HS làm việc cá nhân, ghi lại những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã học.* GV hướng dẫn HS thực hiện những việc đó tại nơi đang sinh sống.
* GV mời 3 -5 bạn chia sẻ sau một tuần thực hiện.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, tuyên dương, động viên HS tích cự thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. | - 1 HS đọc yêu cầu.- HS làm việc cá nhân, ghi lại những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã học.- HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện.- 3 -5 HS chia sẻ.- Các HS khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4.****Vận dụng** | - GV mời HS đọc lời khuyên trong SGK.- GV yêu cầu cả lớp ghi nhớ lời khuyên.- GV yêu cầu cả lớp làm việc cá nhân ghi lại những việc mình đã giúp đỡ người khó khăn theo gợi ý:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên người cần giúp đỡ | Hoàn cảnh khó khăn | Những việc em có thể giúp họ |
|  |  |  |

 | - 3 - 5 HS đọc lời khuyên trong SGK.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.- HS trưng bày sản phẩm, quan sát, trao đổi, học hỏi lẫn nhau.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**KHOA HỌC**

**Tiết 17: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

**1. Năng lực:**

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống.

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

**2. Phẩm chất:**

**-** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**(35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: *Vì sao cần đảm bảo đủ ánh sáng trong lớp học? Nêu các cách để lớp học của em có đủ ánh sáng?*- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài học mới.  | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu. - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng đối với sự sống**- GV gọi HS đọc mục “Con ong” – SGK trang 34- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.+ *Nêu vai trò của ánh sáng đối với thực vật và động vật*. - GV nêu thêm câu hỏi gợi ý:+ Ánh sáng có vai trò gì đối với sự phát triển của cây?+ Điều gì sẽ xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?+ Nhờ có ánh sáng, động vật thực hiện được những hoạt động nào?- GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày. - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.- GV nêu câu hỏi, yêu cầu cả lớp suy nghĩ và trả lời: *+ Nêu vai trò của ánh sáng đối với con người?.*- GV gọi HS trình bày theo hiểu biết cá nhân.- GV nhận xét đưa ra kết luận. | - HS đọc- HS chia theo nhóm 4 HS.- Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung.- HS lắng nghe, sửa bài.- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS trình bày- HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng** | **HĐ2: Liên hệ việc sử dụng ánh sáng vào hoạt động sản xuất**- GV chiếu H1, 2 SGK – Trang 34.- GV yêu cầu các nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi SGK – Trang 34+ *Trình bày nội dung trong bức ảnh*.+ *Trong sản xuất nông nghiệp, con người sử dụng ánh sáng vào những việc gì?*- GV gọi các nhóm trình bày. - GV tuyên dương và chốt lại.- GV yêu cầu một HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 34 SGK.***. Ánh sáng cần cho sự sống của thực vật, động vật và con người.******. Nhờ có ánh sáng, con người có thức ăn, khỏe mạnh, nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động sống.*** | - HS quan sát.- HS thảo luận nhóm đôi theo hướng dẫn của GV.- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. |

**KHOA HỌC**

**Tiết 18: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

**1. Năng lực:**

- Nêu được việc nên làm và việc không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2. Phẩm chất.**

**-** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, vở ghi

**Phiếu học tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** |
|  |  |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**(35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** | - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: *Em hãy nêu vai trò của ánh sáng đối với thực vật và động vật?*- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài học mới.  | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu. - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Tìm hiểu hiểu một số việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.**- GV chiếu các hình H3 – H8. Yêu cầu HS quan sát và thảo luận nhóm.+ *Nêu những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt.**+ Trường hợp nào cần tránh để không gây hại cho mắt? Vì sao?*- GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.- GV nhận xét đưa ra kết luận.- GV gọi HS đọc mục “Em có biết” SGK – Trang 35.**HĐ2: Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ đôi mắt.**- GV cho HS xem hình 9, 10 – SGK trang 36.+ Tư thế và vị trí ngồi học của bạn nào trong hình dưới đây không tốt cho mắt, có thể dẫn đến cận thị? Vì sao?- GV gọi HS trình bày.- GV yêu cầu HS thực hành tư thế ngồi học phù hợp.+ Em hãy nêu các biện pháp để có đủ ánh sáng dùng cho sinh hoạt hằng ngày của gia đình em?- GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp- GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc- HS chia theo nhóm 4 HS.- Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.+ Nên làm: đeo kính râm, đội mũ rộng vành khi đi ra ngoài trời nắng; + Không nên: không quan sát trực tiếp hàn điện.+ Tránh nằm đọc sách, xem điện thoại trong bóng tối; ngồi sử dụng máy tính quá lâu.- HS đọc- HS dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.- HS trình bày.- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS trình bày- HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng** | **HĐ3: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.**- GV tổ chức cho HS làm việc các nhân vào phiếu học tập.- Gọi HS trình bày.- GV nhận xét- Em hãy cho biết góc học tập của em ở nhà đã đủ điều kiện ánh sáng chưa?- Gọi HS đọc logo chìa khóa SGK trang 36.- GV nhận xét tiết học | - HS làm việc cá nhân vào phiếu học tập.- HS nêu những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt- HS trả lời.- 1 HS đọc- HS lắng nghe |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA ĐỊA LÍ**

**TIẾT 17: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

**2. Phẩm chất**

*-* Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

*-* Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động****2. Luyện tập****3. Vận dụng** | - GV cho HS khởi động theo nhạc- GV dẫn dắt vào bài học mới.**HĐ1. HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi**- GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và nêu câu hỏi*+ Kể tên những công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng.**+ Hãy phân loại những hoạt động dưới đây thuộc phần lễ hay phần hội trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương: Rước kiệu, thi gói bánh chưng, dâng hương, hát Xoan, đọc văn tế, thi đấu thể thao.*- GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:*+ Các công trình kiến trúc chính gồm: cổng Đền Hùng, đền Hạ, chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng, lăng vua Hùng, Giếng cổ, đền Giếng, đền Tổ Mẫu Âu Cơ.**+ Phân loại các hoạt động thuộc phần lễ hay phần hội trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương:**+ Phần lễ: rước kiệu, dâng hương, đọc văn tế.**+ Phần hội: thi gói bánh chưng, hát xoan, thi đấu thể thao***HĐ2. Trò chơi “MC tài năng”***+ Nhiệm vụ 1: Giới thiệu tóm tắt về lễ Giỗ tổ Hùng Vương ở trên lớp (giả định là kể cho người trong gia đình).**+ Nhiệm vụ 2: Kể một truyền thuyết có liên quan đến thời đại Hùng Vương (ví dụ: Phù Đổng Thiên Vương/Thánh Gióng, Sơn Tinh – Thủy Tinh, Mai An Tiêm,…).*- GV mời 2 – 3 HS giới thiệu, kể cho cả lớp cùng nghe. - GV gợi ý cho HS*+ Nhiệm vụ 1: Giới thiệu về lễ Giỗ tổ Hùng Vương** *Thời gian diễn ra lễ hội.*
* *Hoạt động trong lễ hội.*
* *Ý nghĩa của lễ hội.*

*+ Nhiệm vụ 2: Kể truyền thuyết** *Mở đầu: Nguyên nhân của sự kiện*
* *Diễn biến: Các sự kiện diễn ra*
* *Kết thúc, ý nghĩa*

**\* Củng cố**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học.- GV nhắc nhở HS:+ Đọc lại bài học *Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương.*+ Đọc trước *Bài 6 – Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ* (SHS tr.30). | - HS khởi động- HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.- HS trình bày kết quả trước lớp.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ.- HS lắng nghe GV gợi ý.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe và thực hiện. |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**TIẾT 18: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**2. Phẩm chất**

*-* Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh,…

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động****2. Khám phá** | - GV cho HS đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi phần Khởi động (SHS tr.30).*+ Em hãy cho biết những cảnh vật nào được nhắc đến trong bài thơ**+ Theo em những cảnh vật đó có ở những vùng đất nào của nước ta?*- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học**\* Vị trí địa lí****HĐ1: Tìm hiểu vị trí địa lí vùng Đồng bằng Bắc Bộ**- GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 1 trong SHS tr.31.- GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp để thực hiện yêu cầu: *Cho biết vùng Đồng bằng Bắc Bộ tiếp giáp với những vùng nào, vịnh biển nào.*- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về vị trí địa lí của vùng Đồng bằng sông Hồng. - GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí: *Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dạng hình tam giác, tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.***\* Đặc điểm thiên nhiên****HĐ2: Tìm hiểu về địa hình vùng Đồng bằng Bắc Bộ**- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và làm việc nhóm 4- GV nêu nhiệm vụ: *Đọc thông tin, quan sát các hình 1 và 2 em hãy nêu đặc điểm địa hình vùng Đồng bằng Bắc Bộ miền núi Bắc Bộ.*- GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. - GV nhận xét và chuẩn kiến thức: *Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có địa hình thấp và khá bằng phẳng. Trên bề mặt đồng bằng có một số đồi núi thấp, ô trũng và hệ thống đê ven sông. Đồng bằng vẫn đang tiếp tục mở rộng ra biển.***HĐ3: Tìm hiểu về sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ**- GV chia lớp thành các nhóm (4 HS/nhóm) và nêu nhiệm vụ học tập- GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp kết hợp chỉ sông Hồng và sông Thái Bình trên lược đồ, bản đồ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.- GV nhận xét và tổng kết: *+ Quan sát kĩ hình 1 để tìm sông Hồng, sông Thái Bình và các nhánh sông của chúng.**+ Chú ý so sánh sự khác nhau về mực nước và lòng sông Hồng để thấy được sự thay đổi (lên xuống) của nước sông theo mùa.**+ Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều sông ngòi, sông Hồng và sông Thái Bình là hai sông lớn bồi đắp nên đồng bằng. Sông có nhiều phù sa, nước lên xuống theo mùa.***HĐ 4: Tìm hiểu về đất vùng Đồng bằng Bắc Bộ**- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân và nêu nhiệm vụ: *Đọc thông tin (SHS tr.33), em hãy nêu đặc điểm đất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.- GV nhận xét và chuẩn kiến thức: *Phần lớn diện tích của đồng bằng có đất phù sa khá màu mỡ; ven biển có đất mặn, đất phèn,…***HĐ5: Tìm hiểu về khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp và nêu nhiệm vụ: *Đọc thông tin (SHS tr.33) em hãy nêu đặc điểm khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*- GV gợi ý cho HS: *Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có đặc điểm: nóng, ẩm, gió và mưa thay đổi theo mùa. Chú ý nét đặc biệt của khí hậu vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*- GV mời đại diện 1 – 2 cặp trình bày kết quả. Các cặp khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).- GV nhận xét và chuẩn kiến thức: *Đồng bằng Bắc Bộ là nơi có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với mùa đông lạnh, mùa hạ thường chịu ảnh hưởng của bão.*- Lưu ý: *GV có thể tổ chức cho mỗi nhóm tìm hiểu đặc điểm của ít nhất một yếu tố tự nhiên, sau đó trình bày kết quả để tổng hợp về đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.* | - HS đọc đoạn thơ.- HS trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.- HS quan sát lược đồ.- HS làm việc theo cặp- Đại diện các nhóm trình bày.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS thực hành theo nhóm.- HS lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.- Đại diện các nhóm trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS thực hành theo các nhóm.- Đại diện các nhóm trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS làm việc cá nhân.- HS trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS làm việc theo cặp.- Đại diện các nhóm trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu. |

**CÔNG NGHỆ**

**TIẾT 9: GIEO HẠT VÀ TRỒNG CÂY CON TRONG CHẬU (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Sau bài học, HS:

**1. Năng lực:**

- Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

- Giới thiệu được sản phẩm châu gieo hạt do mình làm ra.

- Có hứng thú với việc gieo hạt và trồng cây trong chậu.

- Có ý thức về an toàn sức khỏe, an toàn lao động và bảo vệ môi trường khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**2. Phẩm chất.**

- Có ý thức học tập nghiêm túc, luôn cố gắng để khám phá các kiến thức mới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** - Hình ảnh các loại vật liệu, vật dụng, dụng cụ dùng để gieo hạt và trồng cây con, các chậu đã gieo hạt, trồng cây con.

**2. Chuẩn bị của HS:** - Chuẩn bị một số dụng cụ và vật liệu để giới thiệu trước lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - Theo em, làm thể nào để tử hạt giống hoa có thể tạo thành chậu hoa như trong hình dưới đây?- Khi gieo hạt giống vào giá thể ở trong chậu, hạt giống sẽ như thế nào? Cây con được hình thành từ đâu? Sau khi gieo hạt giống hoặc trồng cây con trong chậu, cần thực hiện biện pháp chăm sóc nào để cây lớn lên khoẻ mạnh, ra hoa đẹp?- GV dẫn dắt HS cùng tìm hiểu về các biện pháp kĩ thuật gieo hạt và trồng cây con trong chậu. | - Để tạo thành chậu hoa như hình, cần gieo hạt giống vào châu và chăm sóc để cây lớn lên, khoẻ mạnh, cho hoa đẹp. - HS trả lời. Cả lớp nhận xét, bổ sung. |
| **2. Khám phá** | **HĐ 1: Các vật liệu, vật dụng và dụng cụ dùng để gieo hạt và trồng cây con trong chậu** - Yêu cầu HS gọi tên của các vật liệu, vật dụng, dụng cụ để gieo hạt, trồng cây con trong chậu có trong hình ở trang 21, 22 SGK. - GV nhận xét câu trả lời của HS, giúp HS nhận biết rõ các loại vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần dùng để gieo hạt, trồng cây con trong chậu. + Quan sát chậu trồng hoa em hãy cho biết chậu được làm bằng gì?+ Các em còn biết những loại chậu nào có thể trồng được nữa?+ Chúng ta có nhất thiết phải mua chậu trồng hoa, cây con không? - GV chiếu thêm một số vật liệu, dụng cụ có thể sử dụng từ các nguyên vật liệu tái chế để học sinh cùng quan sát.  | - HS trả lời bằng cách chỉ vào hình và gọi tên từng loại: Hạt giống, chậu và đĩa lót, cây con, sỏi dăm hoặc đá dăm, giá thể, xẻng nhỏ, găng tay, bình tưới.+ Chậu trồng hoa được làm bằng sứ. + Chậu lằm bằng nhựa. + Có thể tận dụng chậu nhựa, chai nhựa không dùng đến để làm chậu trồng hoa, cây vừa tiết kiệm chi phí vừa góp phần bảo vệ môi trường.- HS quan sát.  |
|  | **HĐ2: Tìm hiểu các thao tác cho giá thể vào chậu.**- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh của 3 thao tác cho gia thể vào chậu ở trang 22 SGK và đề nghị HS sắp xếp các thao tác theo đúng trình tự.- Yêu cầu HS quan sát hình và đọc thứ tự hình theo đúng trình tự thao tác cho giá thể vào chậu.+ Vì sao không nên nén chặt giá thể?+ Tại sao sỏi và đá dăm nên để dưới đáy chậu?  | - Thứ tự các thao tác 3 - 2 - 1.- HS quan sát hình và đọc thứ tự hình theo đúng trình tự thao tác cho giá thểvào chậu.Bước 1: Rải một lớp sỏi dăm hoặc đá dăm dưới đáy chậu dày khoảng 2 cm. Bước 2: Dùng xẻng nhỏ xúc giá thể đổ ngang miệng chậu. Bước 3: Nén nhẹ giá thể xuống dưới cách miệng chậu khoảng 2-3cm và san phẳng. + Nén chặt giá thể sẽ làm rễ cây khó phát triển. + Sỏi và đá dăm để dưới đáy chậu để giúp giữ được các giá thể.  |
|  | **HĐ3: Các thao tác gieo hạt và trồng cây con trong chậu.**- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh của 2 thao tác gieo hạt trong chậu ở trang 23 SGK và mô tả các thao tác đó.+ Tại sao cần phải lấp kín hạt giống? - GV tiếp tục yêu cầu HS quan sát hình ảnh của 3 thao tác trồng cây con trong chậu ở trang 23 SGK và mô tả các thao tác đó.- GV yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận với nhau để trả lời câu hỏi: Vì sao không nên gieo hạt hoặc trồng cây con quá sâu hoặc quá nông?- Gọi đại diện 1 - 2 HS trả lời câu hỏi.- Yêu cầu HS đọc thông tin trong Mục “Em có biết?” ở trang 23, 24 SGK để biết thêm cách gieo, trồng khác. | - HS quan sát, đọc thông tin trong hình và mô tả các thao tác gieo hạt trong chậu.Bước 1: Gieo hạt giống trên mặt giá thể.Bước 2: Rải một lớp giá thể mỏng lên trên để lấp kín hạt giống. + Lấp kín hạt giống giúp hạt dễ nảy mầm và để tránh sâu, chuột. - HS quan sát, đọc thông tin trong hình và mô tả các thao tác trồng cây con trong chậu.Bước 1: Dùng xẻng nhỏ tạo hốc giữa chậu.Bước 2: Đặt cây con đứng thẳng vào hốc, dùng xẻng nhỏ xúc giá thể lấp vừa kín gốc và rễ. Bước 3: Dùng hai tay ấn nhẹ giá thể xung quanh gốc cây cho chắc chắn. - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận, trả lời câu hỏi.- Đại diện 1 - 2 HS trả lời câu hỏi.+ Gieo hạt quá nông sẽ làm hạt dễ bị nổi lên trên mặt giá thể, hạt sẽ không nảy mầm được. Gieo hạt quá sâu làm hạt khó nảy mầm. Trồng cây con quá nông làm cây dễ bị đổ. Trồng cây con quá sâu làm rễ cây khó phát triển.- HS đọc.  |
|  | **HĐ 4: Thao tác tưới nước sau khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu**- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh 2 bạn HS đang tưới nước vào các chậu sau khi gieo hạt và trồng cây con, mô tả các thao tác đó.- GV đặt câu hỏi thảo luận:+ Đĩa lót chậu trồng cây có tác dụng gì?- GV nhận xét câu trả lời và giúp HS hiểu rõ tác dụng của đĩa lót. | - HS quan sát, đọc thông tin trong hình và mô tả các thao tác tưới nước sau khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu.- HS thảo luận với các bạn HS cùng bàn và trả lời câu hỏi.+ Đĩa lót có tác dụng hứng nước thoát ra dưới đáy chậu khi tưới nhiều, tránh làm bẩn nơi đặt chậu hoa. |
| **3. Luyện tập** | 1. Yêu cầu HS nêu đúng tình tự các thao tác cho giá thể vào chậu. 2. Nêu các thao tác trồng cây con trong chậu ứng với từng hình.  | - HS trả lời.  |
| **4. Vận dụng** | - Gv chiếu một số sản phẩm gieo hạt, trồng cây con để HS quan sát và nhận xét xem đã đúng thao tác chưa. \* Củng cố, dặn dò:- Em hãy nêu các bước cần chuẩn bị để gieo hạt và trồng cây con trong chậu.- Dặn HS về nhà chuẩn bị dụng cụ để giờ sau thực hành gieo hạt, trồng cây trong chậu.  | - HS quan sát, nhận xét. **-** Các bước cần chuẩn bị để gieo hạt và trồng cây con trong chậu là:+ Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ.+ Cho giá thể vào chậu.+ Gieo hạt và trồng cây con trong chậu.+ Tưới nước. |

**CÔNG NGHỆ**

**TIẾT 10: GIEO HẠT VÀ TRỒNG CÂY CON TRONG CHẬU (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Sau bài học, HS:

**1. Năng lực :**

- Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

- Giới thiệu được sản phẩm chậu gieo hạt do mình làm ra.

- Nhận xét được sản phẩm chậu gieo hạt theo các tiêu chí đánh giá.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của giao hạt và trồng cây con trong chậu ở trường hoặc gia đình.

**2. Phẩm chất.**

- Có ý thức học tập nghiêm túc, luôn cố gắng để khám phá các kiến thức mới.

- hẩm chất trách nhiệm: Có ý thức về an toàn sức khỏe, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**: - Hình ảnh các loại vật liệu, vật dụng, dụng cụ dùng để gieo hạt và trồng cây con, các chậu đã gieo hạt, trồng cây con.

**2. Chuẩn bị của HS**: - Chuẩn bị đầy đủ mẫu vật thực hành:

+ Vật liệu, vật dụng: hạt giống, cây con, chậu trồng cây có đĩa lót, phân bón, đá dăm hoặc sỏi dăm, giá thể.

+ Dụng cụ gieo hạt, trồng cây con: bình tưới cây, xẻng nhỏ, găng tay.

+ Dụng cụ vệ sinh khu vực thực hành: giẻ lau, chổi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS thi kể đúng và nhanh các thao tác gieo hạt và trồng cây con trong chậu.- Nhận xét và đẫn vào bài mới. | - HS thi kể.**-** HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành** | - GV yêu cầu HS chọn một loại hạt giống và gieo hạt giống đó trong chậu. GV nêu yêu cầu sản phẩm cần đạt.- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu (hạt giống, giá thể, sỏi dăm hoặc đá dăm), chậu, dụng cụ (bình tưới cây, xẻng nhỏ, găng tay), hướng dẫn cách làm và cách đánh giá.- Yêu cầu HS giới thiệu chậu gieo hạt giống của mình với các bạn.- Yêu cầu HS nhận xét chậu gieo hạt giống của các bạn theo mẫu phiếu đánh giá trong trang 25 SGK.- Sau khi kết thúc thực hành, GV yêu cầu HS làm vệ sinh sạch sẽ khu vực thực hành và cất dụng cụ đúng nơi quy định. - Yêu cầu HS đọc thông tin trong Mục “Em có biết?” ở trang 25 SGK.- GV cùng HS chốt kiến thức về các bước gieo hạt và trồng cây con trong chậu ở trang 25 SGK. | - HS chọn hạt giống để gieo. - HS chuẩn bị đầy đủ mẫu vật thực hành, thực hành đúng các thao tác gieo hạt giống trong chậu.- HS giới thiệu chậu gieo hạt giống của mình với các bạn.- HS nhận xét theo mẫu phiếu đánh giá.- HS làm vệ sinh khu vực thực hành và cất dụng cụ thực hành.- HS đọc.  |
| **3. Vận dụng** | - GV yêu cầu HS cùng người thân trong gia đình lựa chọn vật liệu, vật dụng và dụng cụ phù hợp để gieo một loại hạt giống hoa mà HS yêu thích.- HS cùng người thân lựa chọn một loại hạt giống hoa ưa thích, lựa chọn vật liệu, vật dụng và dụng cụ phù hợp để gieo hạt giống hoa đó tại nhà**\* Củng cố, dặn dò:** - Em hãy nêu các bước cần chuẩn bị để gieo hạt và trồng cây con trong chậu.- Dặn HS về nhà tưới nước, theo dõi sự phát triển của hạt vừa gieo và cây con vừa trồng.  | **-** HS lắng nghe. - Về nhà thực hiện cùng người thân.**-** Các bước cần chuẩn bị để gieo hạt và trồng cây con trong chậu là:+ Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ.+ Cho giá thể vào chậu.+ Gieo hạt và trồng cây con trong chậu.+ Tưới nước.  |